TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 15** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 298/2025/QĐST-VHNGĐ	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 12 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 15 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 470/2025/TLST-VHNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2025 về việc *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thoả thuận nuôi con"*, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1. Anh Hoàng Quang T, sinh ngày: 19/9/2001; CCCD: 045201007878; đăng ký thường trú: Thôn A, xã T, tỉnh Quảng Trị; tạm trú: Số D, Đường A, Ấp C, xã P, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Chị Cao Thị Nhi Y, sinh ngày: 02/5/2002; CCCD: 066302004805; đăng ký thường trú: Tổ dân phố E, phường E, tỉnh Đắk Lắk; tạm trú: Nhà trọ Nguyễn Thị N, đường D, Khu phố A, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Cao Thị Nhi Y và anh Hoàng Quang T chung sống và đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Quảng Trị (nay là xã T, tỉnh Quảng Trị), theo Giấy chứng nhận kết hôn số 31, ngày 20 tháng 7 năm 2022. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị Cao Thị Nhi Y và anh Hoàng Quang T là hợp pháp theo quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Do hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chị Cao Thị Nhi Y và anh Hoàng Quang T yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Do hai bên đã thực sự tự nguyện ly hôn, phù hợp quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên Tòa án công nhận.

[2] *Về con chung*: Chị Cao Thị Nhi Y và anh Hoàng Quang T có 01 con chung là cháu Hoàng Ngọc Khả Á, sinh ngày 13/10/2023. Anh Hoàng Quang T và chị Cao Thị Nhi Y thỏa thuận, sau khi ly hôn giao cháu Hoàng Ngọc Khả Á cho chị Cao Thị N1 Y trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

[3] *Về cấp dưỡng nuôi con chung*: Chị Cao Thị Nhi Y và anh Hoàng Quang T tự thỏa thuận, không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[4] *Về tài sản chung, nợ chung*: Chị Cao Thị Nhi Y và anh Hoàng Quang T tự thỏa thuận, không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] *Về lệ phí sơ thẩm*: Chị Cao Thị Nhi Y và anh Hoàng Quang T mỗi người tự nguyện chịu số tiền 150.000 đồng, phù hợp quy định tại Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên Tòa án ghi nhận.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Cao Thị Nhi Y và anh Hoàng Quang T thuận tình ly hôn với nhau.

1.2. *Về con chung*: Giao cho chị Cao Thị N1 Y được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là cháu Hoàng Ngọc Khả Á, sinh ngày 13/10/2023.

1.3. *Về cấp dưỡng nuôi con chung*: Chị Cao Thị Nhi Y và anh Hoàng Quang T tự thỏa thuận, không có yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

1.4. Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai có quyền cấm đoán, ngăn cản. Vì lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên, các bên có quyền yêu cầu mức cấp dưỡng, xin thay đổi người trực tiếp nuôi con nếu có căn cứ cho rằng bên kia không đáp ứng được quyền lợi của con.

1.4. *Về tài sản chung, nợ chung*: Chị Cao Thị Nhi Y và anh Hoàng Quang T tự thỏa thuận, không có yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chị Cao Thị Nhi Y và anh Hoàng Quang T mỗi người tự nguyện nộp số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng), tổng cộng là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng); được khấu trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số: 0034177 ngày 03/11/2025 của Thi hành án dân sự thành phố H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND KV15 - TP. Hồ Chí Minh;
- THADS Thành phố Hồ Chí Minh (Phòng THADS Khu vực 15);
- UBND xã Triệu Cơ, tỉnh Quảng Trị;
- Đương sự;
- Lưu: HSVA, VT.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thế Vọng